

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: **44/2021/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GCD, ngày 16 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 455/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lý Ngọc D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh Đ và chị Lý Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Đ và chị Lý Ngọc D thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung:

+ Chị D được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh D1, sinh ngày 30/7/2003; Nguyễn Trung T, sinh ngày 15/8/2006 và Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 04/02/2015. Về cấp dưỡng: Ghi nhận anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con hàng tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/người con; thực hiện từ khi án có

hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D1, cháu T và cháu N đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

+ Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Anh Đ được quyền sử dụng trọn thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 98,1m² loại đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm tọa lạc khu phố B, phường H, thị xã G, Tiền Giang hiện anh Đ đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00458 do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 27/11/2012.

+ Chị D được quyền sử dụng trọn thửa đất số 2633, tờ bản đồ số 04, diện tích 100m² loại đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm và được quyền sở hữu 01 căn nhà cấp 4 kiên cố cất trên thửa đất 2633; nhà đất tọa lạc ấp T, xã P, huyện G, Tiền Giang hiện chị D đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00222/TX do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 14/01/2005.

Các bên đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục đăng ký chuyển quyền theo quy định.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018299 ngày 24/11/2020 và 2.268.500 đồng theo biên lai thu số 0018458 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại anh số tiền 2.268.500 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND phường H, TX.G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thiên